**Lesson 4**

**Question 1:** Những Application Framework trong Android.

Answer: Activity Manager, Window Manager, Content Providers, View System, Notification Manager, Package Manager, Telephony Manager, Resource Manager, Location Manager, XMPP Service.

**Question 2:** Những Library trong Android.

Answer: Surface Manager, Media Framework, SQLite, OpenGL/ES, FreeType, WebKit, SGL, SSL, libc.

**Question 3:** Có bao nhiêu loại Intent

Answer:

* Intent tường minh.
* Intent không tường minh.

**Question 4:** Sub Activity trong Android là gì

Answer: Là activity được khởi động sau activity khác

**Question 5:** oneshot trong Animation dùng để làm gì?

Answer: oneshot dùng để cho animation chạy chỉ một lần rồi dừng lại.

**Question 6:** Những quyền cần khai báo khi dùng Google Map

Answer:

<uses-permission android:name="android.permission.INTERNET " />

<uses-permission android:name="android.permisson.ACCESS\_NETWORK\_STATE " />

<uses-permission android:name="android.permisson.WRITE\_EXTERNAL\_STORAGE " />

<uses-permission android:name="android.permisson.ACCESS\_COARSE\_LOCATION " />

<uses-permission android:name="android.permisson.ACCESS\_FINE \_LOCATION " />

<uses-permission android:name="com.example.MAPS\_RECEIVE " />

<uses-permission android:name="com.google.android.providers.gsf.permission.READ\_GSERVICES " />

**Question 7:** Intent filter nào dùng để quản lý mạng nếu ứng dụng của bạn cần setting mạng.

Answer:

<action android:name="android.intent.action.MANAGE\_NETWORK\_USAGE" />

**Question 8:** Phương thức dùng để vẽ 2d shape

**Answer:** onDraw

**Question 9:** Đường dẫn của google play service trong sdk

Answer: <android-sdk-folder>/extras/goog\_play\_services

**Question 10:** Các mode có trong android

Answer:

* MODE\_APPEND
* MODE\_PRIVATE
* MODE\_WORLD\_READABLE:
* MODE\_WORLD\_WRITEABLE

**Question 11:** Vòng đời của BroadCast Receiver

Answer:

* Register for Broadcast intent
* onReceive

**Question 12:** Có mấy loại Service? Đó là những loại nào?

Answer:

* Unbound Service được gọi bằng phương thức startService()
* Bound Service được gọi bằng phương thức bindService()

**Question 13:** Quyền gọi điện thoại trong Android là gì?

Answer:

<uses-permission android:name="android.permission.CALL\_PHONE" />

**Question 14:** Lớp nào dùng để mở openConnection trong URL

Answer: URLConnection

**Question 15:** Action Bar gồm những vùng chức năng nào?

Answer:

* App Icon
* View Control
* Action Buttons
* Action Overflow

**Question 16:** Trong Sliding Drawer cần phải có những thành phần nào?

Answer: hander và content

**Question 17:** Để chọn ngày trong Android chúng ta dùng gì?

Answer: DatePicker và DatePickerDialog

**Question 18:** Chúng ta sẽ để Animation trong thư mục nào?

Answer: res/drawable